

Số: 795 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 09 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 818/QĐ-BNN-TCLN ngày 08/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 306/TTr-SNN ngày 06/5/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 (kèm theo danh mục).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh (STT: 69) tại phần Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

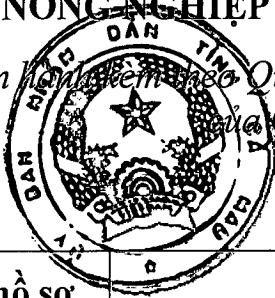
- Như Điều 3 (VIC);
- Cục KSTTHC, VPCP (CSDLQGTTTHC);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (VIC);
- Các PVP UBND tỉnh (VIC);
- Sở Thông tin và Truyền thông (VIC);
- Công Thông tin điện tử tỉnh (VIC);
- NNTN (VIC), CCHC (Đời59, VIC);
- Lưu: VT.



**Lê Văn Sử**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ THAY THẾ TRONG LĨNH  
VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ  
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CÀ MAU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 795 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định thay thế thủ tục hành chính
I.	Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 21/11/2016		
1.	T-CMU-288609-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật Việt Nam và các Phụ lục II, III của Công ước CITES	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp

**Cấp tỉnh: Tổng số có 01 thủ tục hành chính bị thay thế./.**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC  
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CÀ MAU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 795 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau), sau đây viết tắt cách thức thực hiện, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính là “Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau”.</p> <p>2. Hoặc nộp trực tuyến tại Trang Một cửa điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, địa chỉ website <a href="http://sonnptnt.dvctt.camau.gov.vn">http://sonnptnt.dvctt.camau.gov.vn</a>, nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.</p> <p>3. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.</li><li>- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.</li></ul>						
1	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng,	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày, tỷ lệ cắt giảm 40%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: + Chi cục Kiểm lâm	Không	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BNN-

<p>thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm</p> <p>Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES</p>	<p>Trong hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng, cơ quan cấp mã số chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện, nhưng thời hạn cấp không quá 20 ngày (cắt giảm 10/30 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Trực tuyến (thực hiện thí điểm cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4).</p>	<p>thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện đối với trường hợp đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài thực vật rừng, động vật rừng Nhóm II và các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục II, III CITES không phải loài thủy sản.</p> <p>+ Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện đối với trường hợp đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài thủy sản thuộc Phụ lục II CITES.</p>		<p>bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp</p>	<p>288458” của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>
--	---	---	---	--	--	---

**Cấp tỉnh: Tổng số có 01 thủ tục hành chính được thay thế./.**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CÓ THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH VÀ TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH**



*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 795 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
<b>I</b>	<b>CẤP TỈNH</b>	<b>01</b>	<b>0</b>	<b>01</b>	<b>0</b>
*	<b>Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>				
1.	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	X		X	

**Tổng cộng có 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh./.**